

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH		
Mã học phần:	71LAWS40292	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS40292_01,02,03		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có Sử dụng tài liệu file giấy		<input type="checkbox"/> Không

Cách thức nộp bài phần tự luận:

SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý, các bài tập tình huống thực tế liên quan đến các quan hệ pháp luật về hôn nhân và gia đình.	Trắc nghiệm +Tự luận (Phân tích)	80%	Phần trắc nghiệm từ câu 1-10 Phần tự luận (01 câu)	8	PI3.1
CLO 3	Lựa chọn đúng văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp luật về hôn nhân và gia đình	Tự luận (phân bài tập tình huống)	20%	Câu 4 (phần a và b)	2	PI6.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Khoản tiền thưởng, tiền trúng thưởng xổ số, tiền trợ cấp là

- A. Thu nhập hợp pháp khác của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân
- B. Thu nhập hợp pháp của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân
- C. Hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng của vợ, chồng
- D. Hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản chung của vợ, chồng

ANSWER: A

Thời điểm chấm dứt hôn nhân trong trường hợp Tòa án tuyên bố vợ hoặc chồng là đã chết là:

- A. Ngày chết được ghi trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án
- B. Ngày người bị tuyên bố chết biệt tích 05 năm
- C. Ngày biết tin tức cuối cùng của người bị tuyên bố chết
- D. Ngày người bị tuyên bố chết biệt tích 03 năm

ANSWER: A

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc ly hôn giữa công dân Việt Nam cư trú ở khu vực biên giới với công dân của nước láng giềng cùng cư trú ở khu vực biên giới với Việt Nam là:

- A. Tòa án nhân dân cấp huyện
- B. Tòa án nhân dân cấp tỉnh
- C. Tòa án nhân dân tối cao
- D. Tòa án nhân dân cấp cao

ANSWER: A

Kết hôn giả tạo là

- A. Kết hôn nhằm mục đích nhập quốc tịch
- B. đòi hỏi về vật chất một cách quá đáng
- C. Cường hôn
- D. Tổ chức hôn lễ nhưng không đăng ký kết hôn

ANSWER: A

Nhân định nào dưới đây là đúng

- A. Người phụ nữ mang thai hộ nếu đã có chồng phải được sự đồng ý của chồng trước khi nhận mang thai hộ.
- B. Người phụ nữ mang thai hộ chỉ được phép mang thai hộ nếu không cùng dòng máu huyết thống với vợ, chồng nhờ mang thai hộ.
- C. Vợ chồng nhờ mang thai hộ phải trả thù lao, chi phí thuốc men, sinh đẻ cho người mang thai hộ cho mình
- D. Con sinh ra là con chung của người mang thai hộ và cả vợ chồng nhờ mang thai hộ

ANSWER: A

Người được nhờ mang thai hộ phải là:

- A. Là người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc chồng nhờ mang thai hộ và ở độ tuổi phù hợp để mang thai
- B. Không phải là người thân thích của bên vợ hoặc chồng nhờ mang thai hộ và ở độ tuổi phù hợp để mang thai
- C. Không phải là người cùng huyết thống, có quan hệ trong phạm vi 03 đời.
- D. Là bất kỳ người nào, miễn là không cùng bà con, họ hàng của bên vợ hoặc chồng nhờ mang thai hộ

ANSWER: A

Việc chia tài sản chung của vợ chồng

- A. Có thể thực hiện trong thời kỳ hôn nhân và khi quan hệ hôn nhân chấm dứt.
- B. Chỉ thực hiện khi vợ chồng ly hôn.
- C. Chỉ thực hiện khi vợ chồng phải giải quyết trả nợ riêng.
- D. Chỉ thực hiện khi vợ hoặc chồng giải quyết trả nợ chung.

ANSWER: A

Quyền tài sản đối với đối tượng sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ là:

- A. Tài sản riêng khác của vợ, chồng theo quy định của pháp luật
- B. Tài sản chung của vợ, chồng theo quy định của pháp luật
- C. Khoản trợ cấp, ưu đãi mà vợ, chồng được nhận theo quy định của pháp luật
- D. Hoa lợi phát sinh từ tài sản riêng của vợ, chồng

ANSWER: A

Người vợ hoặc chồng ở nhà chăm sóc con, gia đình mà không đi làm được tính là:

- A. lao động có thu nhập tương đương với thu nhập của chồng hoặc vợ đi làm.
- B. lao động có thu nhập thấp hơn thu nhập của chồng hoặc vợ đi làm.
- C. lao động có thu nhập cao hơn thu nhập của chồng hoặc vợ đi làm.
- D. lao động không có thu nhập.

ANSWER: A

Trong trường hợp bên nhờ mang thai hộ từ chối nhận con hoặc chậm nhận con, bên mang thai hộ có quyền:

- A. Yêu cầu Tòa án buộc bên nhờ mang thai hộ nhận con, bồi thường thiệt hại cho mình nếu việc từ chối nhận con gây ra thiệt hại.
- B. Được đương nhiên là cha mẹ của con mang thai hộ.
- C. Yêu cầu Toà án thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm người nhận con nuôi.

D. Yêu cầu UBND phường xã nơi mình cư trú khai nhận cha mẹ cho con.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1: Phân tích nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân gia đình sau đây: (2,5 điểm)

“Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng”

Câu 4: Tình huống (2,5 điểm)

Ngày 01/6/2016 chị T có nộp đơn Toà án yêu cầu ly hôn. Chị T trình bày nguyên do xin ly hôn là vợ chồng không hợp quan điểm, anh P. hay nhậu nhẹt và còn đánh chị. Chị và anh P đã ly thân từ nhiều tháng trước. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên muốn được ly hôn với anh P. Chị yêu cầu được nuôi 01 con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng.

Anh P trình bày anh và chị T yêu nhau đến năm 2015 đi đến hôn nhân. Sau khi cưới nhau, anh làm nghề nuôi tôm, còn vợ anh làm cán bộ y tế xã.

Năm 2015, chị T được cử đi học lên bác sĩ ở Thành phố X. Anh tìm hiểu thì biết vợ anh có quen một người đàn ông khác thuê nhà sống chung ở đó. Từ đó anh buồn chán và hay uống rượu. Có lần do không kiềm chế được, anh có đánh vợ. Cũng từ lần đó, vợ anh dẫn con bỏ về sống bên nhà mẹ vợ. Anh nhiều lần đến gặp, mong muốn vợ quay về nhưng vợ anh một mực không chịu và nộp đơn xin ly hôn.

Hỏi:

- Theo Anh/chị Toà án có căn cứ để giải quyết yêu cầu ly hôn của chị T hay không? Giải thích và xác định cơ sở pháp lý (1 điểm)
- Năm 2014, anh P được chia thừa kế của cha anh là căn nhà ở phường B, thành phố A. Năm 2013, chị T được chia thừa kế của mẹ chị là ngôi nhà ở phường M, thành phố A. Sau khi được thừa kế hai anh chị cùng cho thuê 02 căn nhà trên, có thu nhập mỗi tháng là 20 triệu tiền cho thuê của nhà ở phường B và 30 triệu tiền cho thuê nhà phường M. Đến đầu năm 2016 anh chị đã tích lũy tiền cho thuê nhà được 600 triệu đồng. Quá trình chung sống, anh chị đã mua 01 căn nhà ở phường H và cả gia đình cùng cư ngụ tại đây. Ngoài ra, trước khi cưới chị T, anh P đã có 01 chiếc xe máy hiệu Honda để đi lại.
Trường hợp giải quyết yêu cầu ly hôn; Toà án chia tài sản chung của vợ chồng chị T, anh P như thế nào? Nêu cơ sở pháp lý (1,5 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 10	Lựa chọn A – mỗi câu đúng 0.5 điểm	0.5	
II. Tự luận		5.0	

Câu 1	<p>+ Hôn nhân tự nguyện: Khoản 1 điều 36 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: “<i>Nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng tôn trọng lẫn nhau.</i>” Trước khi kết hôn, đôi nam nữ được tìm hiểu nhau rồi mới tiến tới hôn nhân. Việc tìm hiểu nhau trước khi kết hôn là yếu tố quan trọng giúp hôn nhân được bền vững Đồng thời điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về điều kiện kết hôn trong đó có quy định: “<i>Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định</i>”.</p>	0.5	
	<p>+ Hôn nhân tiến bộ: - Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu như tục tảo hôn hay cướp dâu, bắt vợ... Sự tiến bộ được thể hiện ở các khía cạnh đó là về chế định kết hôn và ly hôn: - Nếu trong quá trình chung sống hôn nhân, hai bên nhận thấy có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không thể hòa hợp được thì có quyền yêu cầu Tòa án chấm dứt cuộc hôn nhân đó bằng một bản án hoặc quyết định ly hôn. + Hôn nhân một vợ một chồng: Điều 36 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: hôn nhân theo nguyên tắc một vợ một chồng. Pháp luật nghiêm cấm người đang có vợ có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác.</p>	1.0	
	<p>+ Vợ chồng bình đẳng: Bình đẳng giới chính là sự thừa nhận và coi trọng như nhau các đặc điểm giống và khác nhau giữa nữ giới và nam giới. Bình đẳng giới là mối quan hệ không có sự phân biệt đối xử với phụ nữ, ở đó phụ nữ và nam giới có vị trí, vai trò, được đối xử và được thụ hưởng ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình. Nam và nữ có</p>	1.0	

	<p>quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình.</p> <p>Trong quan hệ hôn nhân vợ chồng có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về nhân thân và tài sản.</p> <p>Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “<i>Vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình</i>”</p> <p>Vợ chồng có vai trò, vị trí ngang nhau trong đời sống gia đình; vợ chồng được tạo điều kiện và cơ hội như nhau để phát huy năng lực của mình; vợ chồng được hưởng thụ ngang nhau các thành quả của sự phát triển gia đình.”</p>		
Câu 4 (phần a)	<p>Phần a (1 điểm):</p> <p>Ý 1: Toà án nếu hoà giải không thành và chị T cương quyết ly hôn thì Toà án sẽ giải quyết cho chị T ly hôn.</p>	0.25	
	<p>Ý 2: Lý do: Chị T ngoại tình, không chung thủy, chung sống như vợ, chồng với người khác, là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân rơi vào trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt, có căn cứ để Toà án giải quyết cho ly hôn. Anh P đã có hành vi bạo lực gia đình với chị T. Hiện hai anh chị đã ly thân.</p>	0.5	
	<p>CSPL: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014</p>	0.25	
Câu 4 Phần b)	<p>Khi ly hôn tài sản riêng của ai là thuộc về người đó</p>	0.25	
	<p>+ Tài sản riêng của anh P: Ngôi nhà phường B (do anh được thừa kế riêng từ cha mẹ của mình); Chiếc xe máy hiệu Honda (là tài sản anh có được trước khi kết hôn và là phương tiện đi lại hàng ngày của cá nhân, không đưa vào tài sản chung)</p>	0.25	
	<p>+ Tài sản riêng của chị T: Ngôi nhà phường M (do chị được thừa kế riêng từ cha mẹ của mình)</p>	0.25	
	<p>CSPL: Khoản 4 Điều 59 Luật HN&GD năm 2014</p>	0.25	
	<p>Tài sản chung của vợ chồng được chia đôi, nhưng có tính đến công sức đóng góp của mỗi người, hoàn cảnh gia đình</p>		
	<p>Tài sản chung của vợ chồng anh chị: Căn nhà ở phường H; (tài sản tạo lập trong thời kỳ hôn nhân);</p>	0.25	

	Tiền cho thuê 02 căn nhà đã tích lũy được: 600 triệu đồng (Hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng)		
	CSPL: Khoản 2 Điều 59 Luật HN&GD năm 2014; Khoản 1 Điều 33 Luật HN&GD năm 2014	0.25	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 07 năm 2024

Người duyệt đề



ThS. Đinh Lê Oanh

Giảng viên ra đề



ThS. Đinh Thu Thủy